

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2019/HS-PT
Ngày: 14-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Tiến

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Rô

Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Phong là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Ông Lương Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 56/2019/TLPT-HS ngày 24 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo Võ Thị H, Võ Đình M, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Lương Bá T do có kháng cáo của bị cáo Võ Thị H, người bị hại ông Nguyễn Diên B, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị T1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2019/HS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

Võ Thị H, sinh ngày 03/7/1979, tại huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; trú tại: Thôn X, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ C (chết) và bà Đoàn Thị B; có chồng là Nguyễn Diên B và 03 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 04/10/2018 đến ngày 04/3/2019 được thay thế bằng biện pháp “Bảo lãnh” và bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Các bị cáo bị kháng cáo:

1. Võ Đình M, sinh ngày 18/3/1994, tại huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; trú tại: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Đình C và bà Lê Thị S; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giam từ 22/8/2017 đến ngày 09/4/2018 được thay đổi biện pháp ngăn

chặn bằng biện pháp “Bảo lãnh”; từ ngày 04/10/2018 bị cáo bị bắt tạm giam đến ngày 04/3/2019 được thay đổi biện pháp “Bảo lãnh” và bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn Th, tên gọi khác (**B**), sinh ngày 12/10/1993, tại huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn N xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Y và bà Võ Thị Thu T; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giam từ 22/8/2017 đến ngày 09/4/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Bảo lãnh”; từ ngày 04/10/2018 bị bắt tạm giam đến ngày 04/3/2019 được thay đổi biện pháp “Bảo lãnh” và bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Lương Bá T, sinh ngày 02/02/1987, tại huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh Tr và bà Lương Thị G; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Nguyễn Diên B (tên gọi khác là T), sinh năm 1961;

Trú tại: Thôn X, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trương Thị T1, sinh năm 1966;

Trú tại: Thôn X, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2015 anh Hoàng Việt Th có thuê mặt nước ở hồ sen thuộc xã H và xã H1 để trồng sen. Anh Th có thỏa thuận với ông Nguyễn Diên B và ông Nguyễn Diên B với nội dung: “*Anh Th chịu đầu tư kinh phí, ông B và ông B1 chịu công, cùng làm chung, khi thu hoạch chia đều cho ba người*”. Quá trình làm chung anh Th nghi ngờ ông B gian dối trong việc khai thác nên đến cuối năm 2015 anh Th không cho ông B tiếp tục làm nữa. Từ đó ông B và ông B1 xảy ra mâu thuẫn, ông B thường hay qua nhà ông B1 la lối, đập phá, trong đó có 01 lần vào ngày 07/3/2016 bị Công an xã H lập biên bản. Vào ngày 27/10/2016, Võ Thị H là vợ ông Nguyễn Diên B1 điều khiển xe mô tô chở con gái tên Nguyễn Thị Trà M (7 tuổi) đi đến đoạn đường trước chùa L thuộc thôn X, xã H khoảng 11 giờ thì thấy ông Nguyễn Diên B điều khiển xe mô tô kéo theo cộ sắt về nhà sau khi nhậu tại nhà ông Nguyễn Diên Th ở cùng thôn đi ngược chiều với H, ông B điều khiển xe lấn đường làm bà H té ngã nhưng không gây thương tích. Sau khi xảy ra sự việc, H điện thoại cho ông B1 kể lại sự việc thì ông B1 bảo đi vào xã báo cáo nhưng khi vào đến trụ sở UBND xã H thì đã hết giờ làm

việc nên H đến nhà ông Nguyễn Duy D là trưởng thôn để báo cáo sự việc. Tiếp đó, H điện thoại cho hai cháu ruột là Võ Đình M, Nguyễn Văn Th đều ở thôn N, xã N, huyện T (lúc này M, Th và Nguyễn Đăng B đang đi chung xe mô tô biển số xxXx-xxxx) để nói sự việc mâu thuẫn với ông B và nhờ M, Th lên giúp H đánh ông B để dằn mặt thì M, Th đồng ý. Khoảng 11 giờ 25 phút cùng ngày, M điều khiển xe chở Th, B đến gặp H ở khu vực Hồ Sen thuộc thôn H, xã H, huyện N. Tại đây, ngoài H còn có Nguyễn Lương Bá T, là người trông coi vệt cho ông B1, H đã kể lại sự việc xảy ra ông B chạy xe ép làm mẹ con H bị té cho M, Th nghe và bàn bạc, thống nhất với nội dung H nói *“Giờ cô đi trước, mấy đứa bay đi sau, nếu ông (tức ông B) chạy ra đánh tao thì bọn bay ập vô đánh”*. Sau đó, Võ Thị H điều khiển xe mô tô biển số xxMx-xxxx đi trước, T điều khiển xe mô tô biển số xxVx-xxxx chở M, Th điều khiển xe mô tô biển số xxXx-xxxx chở B cùng đi đến nhà ông B. Trên đường đi M thấy 01 đoạn ống sắt rồng ruột dài 01 mét, đường kính 04 cm (thân cây dù) nên nói T dừng xe để M cầm đoạn sắt này mang theo.

Khi đến trước chùa L thì T và Th dừng xe lại để M, Th đi vào trong chùa L để quan sát, T, B đứng trước cổng chùa L, H điều khiển xe máy đến ngõ nhà ông B dừng lại và kêu la nhiều lần nội dung *“T ơi T, tao đây nè, mày ra đây”* (mục đích gọi chọc tức ông B) thì bà Trương Thị T1 (vợ ông B) đứng ở hè nhà la chửi yêu cầu H đi về nhưng H vẫn tiếp tục kêu la. Ông Nguyễn Diên B đang nằm trong nhà ngang xô cửa chạy ra sân nhà và chạy về hướng Võ Thị H đang đứng ở ngoài bờ rào nhà ông B thì M cầm đoạn ống sắt và Th cầm 02 viên gạch 06 lỗ từ chùa L băng qua nhà ông B để đánh ông B. Mặc dù, bà Trương Thị T1 nhìn thấy, kêu la và chụp giữ đoạn ống sắt để ngăn cản nhưng M giật mạnh, chạy đến vị trí ông B đứng và đánh liên tiếp 02 cái vào người ông B, cái thứ nhất ông B đưa 02 tay lên đỡ, trúng mặt ngoài cánh tay phải, cái thứ hai trúng vùng bả vai (từ phía dưới sát bả vai trái đến phía dưới cách bả vai phải 05cm, cách gót chân phải về phía trên 1.24m). Tiếp đó Th cầm viên gạch ở tay phải chọi vào đầu ông B gây thương tích ở vùng thái dương trái; M tiếp tục dùng chân phải đạp vào đùi ông B 01 cái làm ông ngã xuống đất, bà Trương Thị T1 tiếp tục kêu la nhờ người cứu giúp, đồng thời chạy đến choàng qua người ông B (hai chân, hai tay bà T1 chống xuống đất ở hai bên người ông B, phần mặt bà T1 gần như đối diện với mặt ông B, vị trí từ ngực xuống đến mông của bà T1 không tiếp xúc với phần ngực đến bụng ông B) để che chắn, ngăn cản. Sau đó, T và B chạy vào bên trong ngõ và nói với M, Th nội dung *“Không được đánh ông nữa, đi về”*, thì M cầm đoạn sắt đi ra ngõ, bà T1 chạy vào nhà gọi điện thoại. Thấy ông B ngược đầu lên nên Th cầm viên gạch ở tay trái đạp vào đầu ông B 01 cái gây thương tích. Sau đó, Th điều khiển xe mô tô xxXx-xxxx chở M và B đi về nhà, trên đường đi về cách nhà ông B khoảng 500 mét thì M vứt bỏ ống sắt, còn T điều khiển xe mô tô xxVx-xxxx về lại Hồ Sen. Ông B được người nhà đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện N sơ cứu sau đó chuyển đến Bệnh viện Đà Nẵng điều trị thương tích từ 15 giờ 55 phút ngày 27/10/2016. Ngày 31/10/2016 Bệnh viện Đà Nẵng cho xuất viện chuyển về y tế địa phương điều trị tiếp nhưng ông B

tự ý về nhà ở thôn X, xã H, huyện N điều trị. Đến ngày 04/11/2016 ông B thấy đau bụng nên đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi kiểm tra, phát hiện vỡ lách và đã phẫu thuật cắt bỏ lách, đến ngày 11/11/2016 thì xuất viện.

Tại Kết luận giám định pháp y số 203/2016/GDPY ngày 19/12/2016 và Kết luận giám định pháp y số 212/2016/GDPY ngày 30/12/2016 của Phòng giám định pháp y tỉnh Quảng Ngãi kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Diên B do thương tích gây nên là: 32% (thương tích do vỡ lách phải cắt bỏ lách 30%, tổn thương vùng đầu 2%).

Ngày 31/5/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện N ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 42/CSĐT gửi Trung tâm pháp y thành phố Đà Nẵng để xác định trong quá trình điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Đà Nẵng thì ông B đã bị tổn thương lá lách hay chưa. Ngày 09/6/2017 Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế thành phố Đà Nẵng có công văn số 37/TTPY-GĐTH từ chối giám định với lý do không thuộc thẩm quyền. (BL: 603, 605)

Ngày 13/6/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện N tiếp tục ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 44/CSĐT gửi Phòng giám định pháp y Bệnh viện Đa khoa Quảng Ngãi để xác định trong quá trình điều trị tại Bệnh viện đa khoa Đà Nẵng thì ông B đã bị tổn thương lá lách hay chưa. Ngày 15/6/2017 Phòng giám định pháp y thuộc Bệnh viện Đa khoa Quảng Ngãi có công văn số 17/CV-PY từ chối giám định với lý do không đủ cơ sở để trả lời nội dung cần giám định (BL: 606, 608).

Ngày 21/6/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện N tiếp tục ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 45/CSĐT gửi Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa Quảng Ngãi để xác định: Tác động của M đối với ông B và tư thế, động tác ngã của B có gây thương tích về lá lách với ông B không. Ngày 26/6/2017, Phòng giám định pháp y thuộc Bệnh viện đa khoa Quảng Ngãi có công văn số 18/CV-PY từ chối giám định với lý do không đủ cơ sở để trả lời nội dung cần giám định. (BL: 609, 610)

Ngày 15/03/2019, Cơ quan CSĐT công an huyện N đã ban hành quyết định trưng cầu giám định lại số 01/CSĐT ngày 15/3/2019, trưng cầu Viện pháp y Quốc gia giám định lại thương tích của ông Nguyễn Diên B với các nội dung: Xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể (% thương tích) của ông Nguyễn Diên B do thương tích gây ra. Xác định tỷ lệ % thương tích đối với từng vết thương trên cơ thể ông Nguyễn Diên B (thương tích vùng đầu là bao nhiêu %, thương tích vỡ lách là bao nhiêu %), xác định thương tích vỡ lách của ông Nguyễn Diên B do vật gì gây ra, Võ Đình M dùng đoạn ống sắt đánh một cái trúng vùng lưng vai của ông B có gây thương tích vỡ lách cho ông B không?.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 70/19/TgT ngày 03/04/2019 của Viện Pháp y Quốc gia kết luận (*bút lục 1271 – 1274*):

+ Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Diên B tại thời điểm giám định là 33% (trong đó: Sẹo nhỏ vùng trán và thái dương hai bên không ảnh hưởng thẩm mỹ là 02%; Cắt lách toàn bộ là 26%; Sẹo mổ cắt lách kích thước

lớn là 08%) theo nguyên tắc cộng hướng dẫn tại Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/06/2014 của Bộ Y tế.

+ Tồn thương vỡ lách là do hậu quả của tác động vật tày vào vùng lách.

+ Việc dùng ống sắt như trong ảnh thực nghiệm điều tra đánh vào vùng lưng vai của ông Nguyễn Diên B không có khả năng gây vỡ lách.

Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2019/HS-ST ngày 06/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Võ Thị H, Võ Đình M, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Lương Bá T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 104, Điều 20, Điều 33; Điều 53; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt: Bị cáo Võ Thị H 01(một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án. Được trừ thời gian đã bị tạm giam giam từ ngày 04/10/2018 đến ngày 04/3/2019 là 05 (năm) tháng 02 (hai) ngày. Thời hạn tù còn phải chấp hành là 06 (sáu) tháng 28 (hai mươi tám) ngày.

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 104, Điều 20, Điều 33, Điều 53, điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt: Bị cáo Võ Đình M 01 (một) năm 23 (hai mươi ba) ngày tù. Được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 22/8/2017 đến ngày 09/4/2018 và từ ngày 04/10/2018 đến ngày 04/3/2019 là 01 (một) năm 23 (hai mươi ba) ngày. Bị cáo đã chấp hành án xong.

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 104, Điều 20, Điều 33, Điều 53, điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Th (tên gọi khác Bơm) 01(một) năm 23 (hai mươi ba) ngày tù. Được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 22/8/2017 đến ngày 09/4/2018 và từ ngày 04/10/2018 đến ngày 04/3/2019 là 01 (một) năm 23 (hai mươi ba) ngày tù. Bị cáo đã chấp hành án xong.

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 104, Điều 20, Điều 53, Điều 60, điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Lương Bá T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Lương Bá T cho UBND xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587 và Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo Võ Thị H, bị cáo Nguyễn Văn Th, bị cáo Võ Đình M và bị cáo Nguyễn Lương Bá T phải liên đới bồi thường thiệt hại cho người bị hại Nguyễn Diên B số tiền

là 38.698.943đ, các bị cáo đã bồi thường là 33.854.000đ nên các bị cáo còn phải bồi thường số tiền 4.844.943 đồng.

Chia theo phần mỗi bị cáo Võ Thị H, Võ Đình M, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Lương Bá T còn phải bồi thường cho ông Nguyễn Diên B số tiền là 1.211.235 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, lãi suất nếu chậm thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo.

Kháng cáo:

- Ngày 19/8/2019, bị cáo Võ Thị H kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

- Người bị hại ông Nguyễn Diên B kháng cáo đề nghị xét xử tăng hình phạt đối với các bị cáo Võ Thị H, Võ Đình M, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Lương Bá T theo khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự và yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại là 200.000.000 đồng;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị T1 kháng cáo đề nghị bồi thường cho bà số ngày công lao động bị mất do chăm sóc ông B từ khi bị thương tích đến khi bình phục là 120 ngày x 200.000 đồng/ngày là 24.000.000 đồng, tiền tàu xe đi nuôi và dẫn ông Bàng đi tái khám là 2.000.000 đồng, tổng cộng: 26.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Thị H, ông Nguyễn Diên B và bà Trương Thị T1 vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết vụ án:

- Xét kháng cáo của bị cáo Võ Thị H: Bị cáo là người trực tiếp gọi điện thoại cho các bị cáo Võ Đình M, Nguyễn Văn Th đến trại vịt nhà bị cáo để bàn bạc kế hoạch đánh ông B và hậu quả đã gây tổn thương cơ thể cho ông B, nên trong vụ án này bị cáo H với vai trò là người chủ mưu. Cấp sơ thẩm đã xem xét về nhân thân, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo 01 năm tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt mà bản sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo.

- Xét kháng cáo của ông Nguyễn Diên B, thì thấy: Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 70/19/TgT ngày 03/04/2019 của Viện Pháp y Quốc gia kết luận thì chỉ có cơ sở kết luận tổn thương cơ thể 02% ở vùng đầu của ông Nguyễn Diên B là do các bị cáo Võ Thị H, Võ Đình M, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Lương Bá T gây ra. Do đó, Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Võ Thị H 01 (một) năm tù, bị cáo Võ Đình M 01 (một) năm 23 (hai mươi ba) ngày tù, bị cáo Nguyễn Văn Th 01 (một) năm 23 (hai mươi ba) ngày tù, bị cáo Nguyễn Lương Bá T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 là

phù hợp, có căn cứ, đúng pháp luật. Đồng thời, cấp sơ thẩm đã xem xét những tài liệu, chứng cứ hợp lệ do ông Nguyễn Diên B cung cấp đối với thương tích 2% các bị cáo gây ra, buộc các bị cáo Võ Thị H, Võ Đình M, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Lương Bá T phải bồi thường cho ông Nguyễn Diên B tổng số tiền 38.698.943 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự. Tại phiên tòa phúc thẩm ông Nguyễn Diên B cũng không cung cấp thêm chứng cứ nào mới chứng minh cho việc kháng cáo của mình để xem xét. Nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Diên B, giữ nguyên điều luật và mức hình phạt, cũng như về phần bồi thường dân sự cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo Võ Thị H, Võ Đình M, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Lương Bá T.

- Xét kháng cáo của bà Trương Thị T1: Ông Nguyễn Diên B bị thương tích phải điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Đà Nẵng từ ngày 27/10/2016 đến ngày 31/10/2016 nên cần phải có người chăm sóc, cấp sơ thẩm buộc các bị cáo phải bồi thường tiền mất thu nhập của người chăm sóc người bị hại cho ông B với số tiền 1.000.000 đồng (05 ngày x 200.000 đồng/ngày) là phù hợp. Bà Trương Thị T1 yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho bà tiền mất thu nhập trong thời gian chăm sóc ông B là 120 ngày $\times$ 200.000đ/ngày = 24.000.000 đồng là không phù hợp; đối với tiền xe đi nuôi và đưa ông B đi tái khám là 2.000.000đồng là không phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bà Trương Thị T1 cũng không cung cấp thêm chứng cứ nào mới, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Trương Thị T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về kháng cáo của bị cáo Võ Thị H:* Căn cứ vào hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Do có mâu thuẫn với ông Nguyễn Diên B nên bị cáo Hạnh đã điện thoại cho hai người cháu của Hạnh là bị cáo Võ Đình M và bị cáo Nguyễn Văn Th để nhờ M, Th lên huyện N đánh “Dằn mặt” ông B. Bị cáo M, Th đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát xxXx-xxxx lên gặp bị cáo H tại khu vực Hồ sen ở thôn H, xã H, huyện N. Lúc này, ngoài bị cáo H, M, Th còn có Nguyễn Lương Bá T (là người trông coi vịt cho ông Nguyễn Diên B1) cùng ở đó, bị cáo H đã kể lại sự việc mâu thuẫn giữa H và ông B cho các bị cáo M, Th nghe và bàn bạc, thống nhất việc đánh ông B, H nói: “Giờ cô đi trước, mấy đứa bây đi sau, nếu ổng (tức là ông B) chạy ra đánh tao thì bọn bây ập vô đánh” khi bị cáo H bàn bạc với hai bị cáo M, Th thì bị cáo T đứng gần đó nghe rõ nội dung các bị cáo H, M, Th bàn bạc với nhau và cùng đi với các bị cáo này đến nhà ông B.

Khi đến nhà ông Nguyễn Diên B, bị cáo H gọi ông B thì ông B chạy ra tại sân nhà ông B; lúc này bị cáo M đi vòng cổng bên hông nhà ông B dùng tay trái cầm ống sắt đánh hai cái, cái thứ nhất ông B đưa hai tay lên đỡ nên ống sắt trúng vào mặt ngoài đoạn phía trên của cánh tay phải, cái thứ hai do ông B đang xoay người để quay lưng bỏ chạy thì bị cáo M đánh tiếp theo đường chéo từ vai phải xuống vùng dưới bả vai trái của ông B; còn bị cáo Th cầm viên gạch ở tay phải ném và đập vào đầu ông B gây thương tích ở vùng thái dương trái.

Tại Kết luận giám định pháp y số 203/2016/GĐPY ngày 19/12/2016 và Kết luận giám định pháp y số 212/2016/GĐPY ngày 30/12/2016 của Phòng Giám định pháp y tỉnh Quảng Ngãi kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Diên B là 32 %, trong đó tỷ lệ tổn thương do vỡ lách phải cắt bỏ là 30% và tổn thương vùng đầu là 2%.

Quá trình điều tra lại, Cơ quan cảnh sát điều tra huyện N đã tiến hành lấy lời khai; Quyết định trưng cầu giám định lại số 01/CSĐT ngày 15/3/2019, trưng cầu Viện pháp y Quốc gia giám định lại thương tích của ông Nguyễn Diên B. Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 70/19/TgT ngày 03/04/2019 của Viện Pháp y Quốc gia kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Diên B tại thời điểm giám định là 33% (trong đó: Sẹo nhỏ vùng trán và thái dương hai bên không ảnh hưởng thẩm mỹ là 02%; Cắt lách toàn bộ là 26%; Sẹo mổ cắt lách kích thước lớn là 08%); Tổn thương vỡ lách là do hậu quả của tác động vật tày vào vùng lách; Việc dùng ống sắt như trong ảnh thực nghiệm điều tra đánh vào vùng lưng vai của ông Nguyễn Diên B không có khả năng gây vỡ lách.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận thương tích 02% ở vùng đầu của ông Nguyễn Diên B là do Nguyễn Văn Th dùng viên gạch 06 lỗ gây ra. Hành vi của các bị cáo Võ Thị H, Võ Đình M, Nguyễn Văn Th và Nguyễn Lương Bá T là đồng phạm gây thương tích cho ông Nguyễn Diên B, viên gạch 06 lỗ mà Nguyễn Văn Th sử dụng để gây thương tích cho ông B được xác định là “hung khí nguy hiểm”. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14 thì hành vi của các bị cáo bị xử lý theo quy định tại khoản 01 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định hành vi của các bị cáo Võ Thị H, Võ Đình M, Nguyễn Văn Th và Nguyễn Lương Bá T đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 01 Điều 104 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Đánh giá vai trò của từng bị cáo, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ, cấp sơ thẩm đã xử phạt Bị cáo Võ Thị H 01(Một) năm tù, bị cáo Võ Đình M 01 (một) năm 23 (hai mươi ba) ngày tù. Bị cáo Nguyễn Văn Th (tên gọi khác B) 01(một) năm 23 (hai mươi ba) ngày tù. Bị cáo Nguyễn Lương Bá T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp với pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo Võ Thị H xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo thì thấy, bị cáo Võ Thị H đã trực tiếp gọi điện cho các bị cáo Võ Đình M, Nguyễn Văn Th đến để bàn việc đánh ông B. Tuy vụ án có tính chất là đồng phạm giản đơn nhưng bị cáo H với vai trò là chủ mưu nên cần có hình phạt

tương xứng với hành vi, hậu quả do bị cáo gây ra. Do đó, cần phải xử cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe và phòng ngừa tội phạm nên HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[2] Về kháng cáo của ông Nguyễn Diên B, yêu cầu xét xử tăng nặng hình phạt với các bị cáo theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 thì thấy:

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 70/19/TgT ngày 03/04/2019 của Viện Pháp y Quốc gia kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Diên B tại thời điểm giám định là 33% (trong đó: Sẹo nhỏ vùng trán và thái dương hai bên không ảnh hưởng thẩm mỹ là 02%; Cắt lách toàn bộ là 26%; Sẹo mổ cắt lách kích thước lớn là 08%); Tổn thương vỡ lách là do hậu quả của tác động vật tày vào vùng lách; Việc dùng ống sắt như trong ảnh thực nghiệm điều tra đánh vào vùng lưng vai của ông Nguyễn Diên B không có khả năng gây vỡ lách.

Do đó, không có căn cứ chứng minh thương tích vỡ lách của ông Nguyễn Diên B do các bị cáo gây ra nên cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng pháp luật. Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Diên B đối với nội dung yêu cầu tăng hình phạt đối với các bị cáo.

[3] Kháng cáo của ông Nguyễn Diên B yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường cho ông tổng số tiền là 200.000.000đ, bao gồm các khoản như chi phí điều trị, tiền xe đi lại, tiền thiệt hại những ngày ông và người theo nuôi ông không lao động được và tiền thiệt hại về tinh thần tính 60 tháng lương tối thiểu, tiền ăn bồi dưỡng. Xét thấy, cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các chứng từ, chấp nhận các chứng từ hợp lệ, các khoản ông chi phí đi khám tại bệnh viện Hoàn Mỹ Đà Nẵng, bệnh viện Chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh không được chỉ định của bác sỹ nên cấp sơ thẩm không chấp nhận là đúng. Đối với khoản tiền điều trị cắt lách tại Bệnh viện Quảng Ngãi thì việc cắt lách không phải do hành vi của các bị cáo gây ra nên cấp sơ thẩm không chấp nhận khoản này là phù hợp. Tỷ lệ thương tật do các bị cáo gây ra cho ông B là 02% nên cấp sơ thẩm buộc các bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần cho ông 10 tháng lương tối thiểu là phù hợp. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Diên B yêu cầu tăng tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe.

[4] Kháng cáo của bà Trương Thị T1 yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho bà tiền công lao động là 120 ngày $\times$ 200.000đ/ngày = 24.000.000đ, tiền xe đi nuôi và dẫn đi tái khám là 2.000.000 đồng. Xét ông Bàng điều trị tại bệnh viện Đà Nẵng 05 ngày, cấp sơ thẩm đã buộc các bị cáo bồi thường tiền mất thu nhập của người theo nuôi ông B 05 ngày $\times$ 200.000đ/ngày = 1.000.000đ là phù hợp. Tiền thuê xe đi tái khám không được bác sỹ chỉ định nên bà T1 yêu cầu bồi thường cho bà 2.000.000 đồng là không có căn cứ chấp nhận. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bà Trương Thị T1.

[5] Về ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí:

- Bị cáo Võ Thị H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.
- Do kháng cáo tăng hình phạt đối với các bị cáo Võ Thị H, Võ Đình M, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Lương Bá T không được chấp nhận nên ông Nguyễn Diên B phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.
- Ông Nguyễn Diên B và bà Trương Thị T1 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Thị H, ông Nguyễn Diên B và bà Trương Thị T1. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 12/2019/HS-ST ngày 06/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thị H 01(Một) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giam từ ngày 04/10/2018 đến ngày 04/3/2019.

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Võ Đình M 01 (một) năm 23 (hai mươi ba) ngày tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 22/8/2017 đến ngày 09/4/2018 và được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 04/10/2018 đến ngày 04/3/2019 là 01 (một) năm 23 (hai mươi ba) ngày. Bị cáo đã chấp hành án xong.

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Th (tên gọi khác B) 01 (một) năm 23 (hai mươi ba) ngày tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 22/8/2017 đến ngày 09/4/2018 và được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 04/10/2018 đến ngày 04/3/2019 là 01 (một) năm 23 (hai mươi ba) ngày tù. Bị cáo đã chấp hành án xong.

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Lương Bá T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 14 tháng 11 năm 2019).

Giao bị cáo Nguyễn Lương Bá T cho UBND xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587 và Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Võ Thị H, bị cáo Nguyễn Văn Th, bị cáo Võ Đình M và bị cáo Nguyễn Lương Bá T phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại ông Nguyễn Diên B số tiền là 38.698.943 đồng (Ba mươi tám triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn chín trăm bốn mươi ba đồng), các bị cáo đã bồi thường cho ông Nguyễn Diên B số tiền 33.854.000 đồng (Ba mươi ba triệu tám trăm năm mươi bốn nghìn đồng). Do đó, buộc các bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho ông Nguyễn Diên B số tiền 4.844.943 đồng (Bốn triệu tám trăm bốn mươi bốn nghìn chín trăm bốn mươi ba đồng); cụ thể chia theo phần như sau:

- Bị cáo Võ Thị H còn phải tiếp tục bồi thường cho ông Nguyễn Diên B số tiền 1.211.235 đồng (Một triệu hai trăm mười một nghìn hai trăm ba mươi lăm đồng).

- Bị cáo Võ Đình M còn phải tiếp tục bồi thường cho ông Nguyễn Diên B số tiền 1.211.235 đồng (Một triệu hai trăm mười một nghìn hai trăm ba mươi lăm đồng).

- Bị cáo Nguyễn Văn Th còn phải tiếp tục bồi thường cho ông Nguyễn Diên B số tiền 1.211.235 đồng (Một triệu hai trăm mười một nghìn hai trăm ba mươi lăm đồng).

- Bị cáo Nguyễn Lương Bá T còn phải tiếp tục bồi thường cho ông Nguyễn Diên B số tiền 1.211.235 đồng (Một triệu hai trăm mười một nghìn hai trăm ba mươi lăm đồng).

2. Về án phí:

- Bị cáo Võ Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

- Ông Nguyễn Diên B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9

của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND huyện N;
- Công an huyện N;
- THA dân sự huyện N;
- UBND xã H, huyện N;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Minh Tiến